

Bản án số: 175/2026/HSST.

Ngày: 19/5/2026.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Hương Giang.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hành

2. Bà Nguyễn Thị Thắm

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Anh Nguyễn - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 5 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 - Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 147/2026/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2026/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 4 năm 2026; Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2026/QĐST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

CHU VŨ HÙNG, sinh ngày 06 tháng 11 năm 1985; CCCD số: 001085006163; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở: **Tổ dân phố G T, phường Đ, thành phố Hà Nội**; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Con ông: **Chu Đức T** và con bà **Vũ Đặng Thanh H**; Vợ là **Nguyễn Thị T1** (đã ly hôn) và có 02 con sinh năm 2010 và 2013; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 02/12/2016 bị **Công an phường V, quận H, TP Hà Nội** xử phạt hành chính 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (Quyết định số 470154).

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 31/01/2026, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2 – **Công an thành phố H** - Có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại:

+ Anh Ngô Anh T2 – sinh năm 2005.

Nơi đăng ký thường trú: Khu 3, Hương Xạ, xã Yên Kỳ, tỉnh Phú Thọ;

Nơi ở: Số 5, gác 45, ngõ 68 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, thành phố Hà Nội.

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do bản thân không có nghề nghiệp ổn định nên **Chu Vũ H1** nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để bán kiếm tiền tiêu sài. Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/01/2026, **H1** đi bộ lang thang đến khu vực trước nhà **số E ngách D ngõ F T, phường T, thành phố Hà Nội** thì phát hiện 01 chiếc túi xách màu xanh có khóa là tài sản của anh **Ngô Anh T2** (sinh năm: 2005, địa chỉ: **T, T, Hà Nội**) đang để trên yên xe mô tô Honda Wave RSX màu đỏ, BKS: 19AA – 303.14. Quan sát thấy xung quanh không có ai trông coi, **H1** lén lút tiếp cận và dùng tay phải cầm lấy chiếc túi xách rồi đi bộ ra khu vực đầu **ngõ A T**. Ngay sau đó, anh **T2** từ trong nhà đi ra phát hiện không thấy chiếc túi của mình đâu nên đã đi tìm và nhìn thấy **H1** đang cầm túi xách bỏ đi nên anh **T2** đã gọi điện trình báo Cơ quan Công an qua tổng đài 113.

Sau khi nhận được tin báo, khoảng 20 giờ cùng ngày, Tổ công tác Đội 6, phòng PC06 - **Công an thành phố H** đi đến khu vực đầu **ngõ A Triều K** phát hiện **H1** có biểu hiện nghi vấn khi tay phải **H1** đang cầm 01 túi xách màu xanh nên đã tiến hành kiểm tra. Tại chỗ, **H1** khai nhận chiếc túi xách trên là do **H1** vừa trộm cắp được tại khu vực nhà **số E ngách D ngõ F T**. Tổ công tác tiến hành kiểm tra túi xách, phát hiện và thu giữ tại ngăn nhỏ của túi xách có số tiền 2.000.000 đồng; tại ngăn chính của túi xách có 01 máy khoan bên tông nhãn hiệu Hukan; 01 máy bắn vít màu xanh hiệu Makita; 02 cục pin hiệu Hukan; 01 cục pin hiệu XGT. Tổ công tác đã lập biên bản, niêm phong, thu giữ tang vật và đưa **H1** về trụ sở **Công an phường T** để giải quyết.

Ngày 31/01/2026, Cơ quan CSĐT – **Công an thành phố H** có Công văn số A3810 yêu cầu định giá tài sản đối với tài sản bị trộm cắp. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 08 ngày 10/03/2026 của Hội đồng định giá tài sản **phường T, UBND phường T** đã kết luận:

- 01 túi xách màu xanh nhãn hiệu Vonta đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường trị giá 140.000 đồng.

- 01 máy khoan bên tông pin màu đen nhãn hiệu Hukan, model G2K2822 đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường trị giá 680.000 đồng.

- 01 máy bắn vít màu xanh nhãn hiệu Makita Lithium Electrich drill 10mm 0650/min 001800/min 80N/M đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường trị giá 380.000 đồng.

- 02 cục pin nhãn hiệu Hukan màu đen model G1 – ABS4500M đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường trị giá 317.000 đồng.

- 01 cục pin nhãn hiệu XGT 20Vlion Max 6.0Ah đã qua sử dụng, vẫn hoạt động bình thường trị giá 150.000 đồng (BL: 24 – 27)

Tổng giá trị tài sản mà **Chu Vũ H1** đã trộm cắp là 3.667.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, **Chu Vũ H1** khai nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. **H1** chưa kịp kiểm tra bên trong túi xách có đồ vật, tài sản gì và đang trên đường đi tiêu thụ thì bị cơ quan công an kiểm tra, bắt giữ như trên. Lời khai của **H1** phù hợp với lời khai của bị hại, các tài liệu và chứng cứ do Cơ quan điều tra thu thập được.

Cơ quan CSĐT - **C** đã trao trả lại cho anh **Ngô Anh T2** tài sản bị trộm cắp. **Anh T2** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Tại bản cáo trạng số 63/CT-VKSHNI-KV ngày 31 tháng 3 năm 2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội truy tố **Chu Vũ H1** về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo kết luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt: **Chu Vũ H1** từ 07 đến 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về dân sự: Cơ quan CSĐT - **C** đã trao trả lại cho anh **Ngô Anh T2** tài sản bị trộm cắp. **Anh T2** đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa:

Bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, thừa nhận nội dung, tội danh cáo trạng Viện kiểm sát truy tố là đúng.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về tố tụng: Về các tài liệu, chứng cứ do Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H**, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội thu thập; về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - **Công an thành phố H**, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các tài liệu, chứng cứ do cơ quan điều tra, Viện kiểm sát thu thập và không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các tài liệu,

chứng cứ và hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thu thập, thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Về tội danh:

Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 30/01/2026, tại khu vực trước nhà số E ngách D ngõ F T, phường T, thành phố Hà Nội, Chu Vũ H1 đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc túi xách đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 2.000.000 đồng và 01 máy khoan, 01 máy bắn vít cùng 03 cục pin với tổng giá trị là 3.667.000 đồng của anh Ngô Anh T2. Tài sản trộm cắp đã được thu hồi và trả lại cho anh T2, anh T2 không còn yêu cầu gì khác.

Đổi chiếu quy định của pháp luật, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025. Viện kiểm sát truy tố bị cáo ra xét xử theo tội danh và điều luật đã viện dẫn là có căn cứ pháp lý.

[3]. Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất trật tự trị an xã hội, gây tâm lý hoang mang cho nhân dân. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đã từng bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi trộm cắp tài sản mặc dù đã được xóa nhưng bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản với lỗi cố ý. Do tính chất nghiêm trọng của vụ án, để đấu tranh phòng chống tội phạm trong đó có tội xâm phạm sở hữu, góp phần bảo vệ tài sản của nhân dân, cần thiết phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tác động gia đình tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại và bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:

Anh Ngô Anh T2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì về dân sự. Tòa không xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT - C đã ra trao trả lại cho anh Ngô Anh T2 tài sản bị trộm cắp gồm 01 chiếc túi xách đã qua sử dụng, bên trong có số tiền 2.000.000 đồng và 01 máy khoan, 01 máy bắn vít cùng 03 cục pin. Anh T2 đã nhận lại tài sản bị trộm cắp và không có yêu cầu gì. Tòa không xét.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[9]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Chu Vũ H1 phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

- Căn cứ Điều 106, Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[1]. Xử phạt: Bị cáo Chu Vũ H1 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/01/2026.

[2]. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[3]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân nơi họ cư trú.

Nơi nhận

- TANDTP Hà Nội;
- VKSNDTP Hà Nội;
- VKSND khu vực 11 – Hà Nội;
- CQCSĐT – Công An Tp Hà Nội;
- Phòng THADS khu vực 11 – Hà Nội;
- Bị cáo;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Hương Giang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Hương Giang